

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28.6.2023.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Phương**.

2. Ông **Thông Minh Tấn**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Ngọc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà **Phạm Viết Diệu Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Ngọc T**, sinh năm: 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn O, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông **Bùi Thanh Q**, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn O, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng **A**.

Địa chỉ: Số 169, phố X, phường Y, quận F, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần P** – Phó giám đốc Ngân hàng A huyện H. Vắng mặt.

Địa chỉ: Km 28, khu phố XX, thị trấn I, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc T trình bày:

Bà Phan Thị Ngọc T và Bùi Thanh Q sống chung với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã W, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền số 01 ngày 19.9.2011.

Quá trình chung sống, bà Phan Thị Ngọc T và ông Bùi Thanh Q hạnh phúc một thời gian đến tháng 9/2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung vợ chồng. Ông Bùi Thanh Q đam mê cờ bạc gây ra nợ nần nhiều nơi, bà T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Q vẫn tính nào tạt nẩy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau. Vì không thể tiếp tục sống chung nên bà T về nhà cha mẹ ruột ở G sinh sống, hai người đã không còn sống chung đến nay đã hơn 04 năm. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Thanh Q.

Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc T và ông Bùi Thanh Q có với nhau 02 con chung: Bùi Thanh A1, sinh năm 2012 và Bùi Ngọc Nhã H2, sinh năm 2016. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà Phan Thị Ngọc T và ông Bùi Thanh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Đối với bị đơn ông Bùi Thanh Q.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Thanh Q không đến Tòa làm việc cũng không trình bày ý kiến của mình mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Thanh Q vắng mặt không có lý do.

- Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập - Ngân hàng A, ông Trần P trình bày:

Năm 2018, Ngân hàng A giải quyết cho vợ chồng ông Bùi Thanh Q, bà Phan Thị Ngọc T vay 02 khoản vay, cụ thể: Chương trình hộ mới thoát nghèo vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất vay: 8,25%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng: 19/6/2023, mục đích vay vốn: Trồng thanh long. Chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất vay: 9%/năm, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng: 19/8/2023, mục đích vay vốn: Sửa giếng, sửa nhà vệ sinh.

Sau khi vay vốn, ông Bùi Thanh Q và bà Phan Thị Ngọc T đã không thực hiện theo thỏa thuận trong việc trả lãi theo định kỳ và ông bà hiện không còn sống chung và đang làm thủ tục ly hôn. Do vậy để đảm bảo thu hồi tài sản của nhà nước, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Bùi Thanh Q, bà Phan Thị Ngọc T phải trả nợ cho ngân hàng với số tiền là 66.859.618 đồng (*Sáu mươi sáu triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm mười tám đồng*) và tiền lãi phát sinh,

trong đó: Số tiền vay chương trình vay hộ mới thoát nghèo là 52.726.843 đồng (số tiền gốc là 46.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 19/10/2022 là 6.726.843 đồng); số tiền vay chương trình vay nước sạch vệ sinh môi trường là 14.132.775 đồng (số tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 19/10/2022 là 2.132.775 đồng).

Ngày 17/5/2023, Ngân hàng A có đơn đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện do vợ chồng ông Bùi Thanh Q, bà Phan Thị Ngọc T đã thanh toán xong nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Bà Phan Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn, ông Bùi Thanh Q không đến Tòa trình bày ý kiến. Xét tình trạng hôn nhân của bà Phan Thị Ngọc T và ông Bùi Thanh Q thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Ngọc T. Về con chung: Bà Phan Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Bùi Thanh A1, sinh năm 2012 và Bùi Ngọc Nhã H2, sinh năm 2016. Xem xét khả năng điều kiện nuôi con của bà Phan Thị Ngọc T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Phan Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Bùi Thanh A1 và Bùi Ngọc Nhã H2. Về tài sản chung:, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng A: Ngày 17/5/2023, Ngân hàng A có đơn đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện do vợ chồng ông Bùi Thanh Q, bà Phan Thị Ngọc T đã thanh toán xong nợ cho ngân hàng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc T được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Phan Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Bùi Thanh Q. Người bị kiện là ông Bùi Thanh Q có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm

quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Bùi Thanh Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Thanh Q và Ngân hàng A là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Bùi Thanh Q và bà Phan Thị Ngọc T đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà T trình bày là do bất đồng quan điểm, ông Q đam mê cờ bạc sống không có trách nhiệm với vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở G để sinh sống, hai người đã không còn sống chung từ tháng 9/2018 đến nay. Quá trình giải quyết, ông Bùi Thanh Q không đến Tòa làm việc.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Phan Thị Ngọc T và ông Bùi Thanh Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, ông Q vắng mặt không đến Tòa trình bày ý kiến. Tại phiên tòa ông Q vẫn vắng mặt, bà T vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Ngọc T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết, bà Phan Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Bùi Thanh A1, sinh năm 2012 và Bùi Ngọc Nhã H2, sinh năm 2016. Xét yêu cầu nuôi con của bà Phan Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian ông bà không còn sống chung với nhau, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà vẫn đảm bảo nuôi dạy con tốt. Để đảm bảo quyền lợi cho các con về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Phan Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Bùi Thanh A1, sinh năm 2012 và Bùi Ngọc Nhã H2, sinh năm 2016 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vấn đề cấp dưỡng, bà Phan Thị Ngọc T không yêu cầu ông Bùi Thanh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng A có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Bùi Thanh Q và bà Phan Thị Ngọc T phải trả nợ số tiền 66.859.618 đồng (*Sáu mươi sáu triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm mười tám đồng*) và tiền lãi phát sinh. Ngày 17/5/2023, bà Phan Thị Ngọc T đã trả xong toàn bộ số tiền nợ trên và Ngân hàng A có đơn xin rút toàn bộ yêu

cầu khởi kiện độc lập, xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của đương sự là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử không xem xét giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Phan Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Ngọc T.

Bà Phan Thị Ngọc T được ly hôn với ông Bùi Thanh Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Phan Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Bùi Thanh A1, sinh năm 2012 và Bùi Ngọc Nhã H2, sinh năm 2016

Ông Bùi Thanh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về việc yêu cầu vợ chồng ông Bùi Thanh Q và bà Phan Thị Ngọc T trả nợ số tiền là 66.859.618 đồng (*Sáu mươi sáu triệu tám trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm mười tám đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Ngọc T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006602 ngày 05.10.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Phan Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2023). Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã W, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hồng Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Hồng Thanh

